

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó Giáo sư.
Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Luật học.;

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Vũ Quang

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1964 ; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Đại Thắng, Vụ Bản, Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 31, Ngách 5, Ngõ 178 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Vũ Quang, Viện Kinh tế & Quản lý, Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 09.46.21.21.68;

E-mail: quang.vu@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9 năm 1982 đến tháng 12 năm 1985: Bộ đội, Bộ Tư lệnh Pháo binh.

Từ tháng 9 năm 1986 đến tháng 8 năm 1987: Sinh viên Khoa Lưu HS Nga, ĐH Ngoại ngữ Thanh Xuân nay là Đại Học Hà Nội.

Từ tháng 8 năm 1987 đến tháng 9 năm 1988: Sinh viên Khoa Dự bị, ĐH Tổng hợp QG Voronhetz, LB Nga (Liên Xô cũ).

Từ tháng 9 năm 1988 đến tháng 9 năm 1991: Sinh viên Khoa Luật, ĐH Tổng hợp QG Voronhetz, LB Nga (Liên Xô cũ).

Từ tháng 9 năm 1991 đến tháng 9 năm 1994: Sinh viên Khoa Luật, ĐH Tổng hợp QG CH Kazakhstan (Liên Xô cũ).

Từ tháng 10 năm 1994 đến tháng 12 năm 1998: NCS, ĐH Tổng hợp Pháp lý QG trực thuộc Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học CH Kazakhstan (Liên Xô cũ).

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 5 năm 1999 đến tháng 9 năm 2010: Giảng viên Khoa Luật, ĐHQG Hà Nội.

Từ tháng 9 năm 2010 đến nay: Giảng viên Bộ môn Khoa học Quản lý & Luật, Viện Kinh tế & Quản lý, Đại Học Bách Khoa Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Phó Chủ nhiệm Bộ môn;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng Phụ trách Phòng HCTH Khoa Luật, ĐHQGHN

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Khoa học Quản lý & Luật, Viện Kinh tế & Quản lý, Đại Học Bách Khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.38694242 - 8680452

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 6 năm 1996; số văn bằng: 000002; ngành: Luật học, chuyên ngành: Luật Kinh tế;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại Học Tổng hợp Quốc gia Kazakhstan, Liên Xô cũ.

- Được công nhận học vị (cấp bằng) ThS đồng thời với bằng ĐH ngày 01 tháng 6 năm 1996; số văn bằng: 000002; ngành: Luật học. Lí do: Từ năm 1988 theo Quyết định của Bộ Giáo dục Đại học Liên Xô cũ, các chương trình học đại học hệ 5 năm sẽ học thêm 1,5 năm nữa để nhận học vị thạc sĩ khoa học.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại Học Tổng hợp Quốc gia Kazakhstan, Liên Xô cũ.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 01 năm 1998; số văn bằng: 10; ngành: Luật học; chuyên ngành: Luật Kinh tế;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn Lâm Khoa học CH Kazakhstan, Liên Xô cũ.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ...năm ...ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Luật học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Pháp luật Kinh tế, Đất đai và Môi trường, Khoa học Công nghệ.

Quản trị doanh nghiệp và Văn hóa kinh doanh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04 NCS** bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **09 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **05**; số lượng **03** cấp Bộ ;
- Đã công bố (số lượng) **30** bài báo khoa học, trong đó **04** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **12** (Có 02 tái bản có sửa chữa bổ sung), trong đó **07** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Chiến sĩ thi đua các năm học 2014-2015, 2016-2017 và 2019-2020

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm: 22 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	01	01	05	01	180	330	510/1386/350
2	2016-2017		01	04	01	12	286	298/1388/350
3	2017-2018		02	04	02	135	136	271/668/350
03 năm học cuối								
4	2018-2019		02	03	01	277.5	180	457.5/742.5/350
5	2019-2020		02	04	01	328.5	564	892.5/942.75/350
6	2020-2021		02	04	01	459	291	750/854.4/350

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:



- Học ĐH ; Tại nước: Liên Xô cũ, LB Nga và CH Kazakhstan; Từ năm 1988 đến năm 1994. ✓



- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Liên Xô cũ, CH Kazakhstan, năm: 1998.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): General English

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
Hướng dẫn Nghiên cứu sinh								
1	Hoàng Anh Tuấn	x			x	2008-2011	Khoa Luật, ĐHQGHN	10/10/2012
2	Nguyễn Thanh Huyền	x		x		2008-2012	Khoa Luật, ĐHQGHN	28/08/2013

3	Trần Thị Hương Trang	x		x		2009-2012	Khoa Luật, ĐHQGHN, ĐH Limoges, CH Pháp	12/02/2013
4	Đinh Thị Thanh Thủy	x			x	2014-2017	Học viện KHXH, Viện HLKHXH Việt Nam	08/05/2018
Hướng dẫn học viên Cao học								
1	Nguyễn Thanh Huyền		x	x		2003-2004	Khoa Luật, ĐHQGHN	26/11/2004
2	Đỗ Thái Hán		x	x		2005-2008	Khoa Luật, ĐHQGHN	24/10/2013
3	Nguyễn Đình Đức		x	x		2008-2010	Khoa Luật, ĐHQGHN	08/04/2014
4	Nguyễn Cao Thông		x	x		2009-2011	Khoa Luật, ĐHQGHN	06/06/2011
5	Lê Thanh Tùng		x	x		2010-2012	Khoa Luật, ĐHQGHN	08/04/2014
6	Nguyễn Phương Anh		x	x		2012-2013	Khoa Luật, ĐHQGHN	24/10/2013
7	Vũ Văn Tú		x	x		2012-2014	Khoa Luật, ĐHQGHN	02/11/2015
8	Nguyễn Ánh Tuyên		x	x		2015-2017	Khoa Luật, ĐHQGHN	27/02/2018
9	Nguyễn Quốc Hùng		x	x		2015-2017	Khoa Luật, ĐHQGHN	27/02/2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Chuyên khảo: Pháp luật CHXHCN Việt Nam về Doanh nghiệp Liên doanh và Công ty Cổ phần - Bản tiếng Nga.	CK	Bộ Khoa học, Viện Hàn Lâm Khoa học Quốc gia Kazakhstan, Viện Nhà nước & Pháp luật – NXB CUMMARY. AlmaAty 1997. ISBN: 5-620-00906	02	Đồng chủ biên	1-17	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
II Sau khi được công nhận TS							
2	Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam	GT	NXB Chính trị Quốc gia, Sự Thật. Hà Nội, 2002.	06	Tác giả biên soạn	Tác giả Chương III, Tr 164-205.	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
3	Giáo trình Pháp luật đại cương	GT	NXB Chính trị Quốc gia, Sự Thật. Hà Nội, 2002.	05	Tác giả biên soạn	Tác giả Chương III, IV, Tr 104-138. Chương XI, XII, Tr 321-378.	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
4	Giáo trình Pháp luật đại cương	GT	NXB Chính trị Quốc gia, Sự Thật. Hà Nội, 2010. ISBN: 8935211107632	05	Tác giả biên soạn	Tác giả Chương IV,V,VI, VII, Tr 97-235.	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
5	Giáo trình Luật Kinh doanh	GT	NXB Chính trị Quốc gia, Sự Thật. Hà Nội, 2012. ISBN: 8935211116405	02	Chủ biên	Tác giả Chương I,II,III,IV,V, Tr 7-375.	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>

6	Giáo trình Pháp luật đại cương	GT	NXB Bách Khoa Hà Nội, 2013. ISBN: 9786049114755	01	Chủ biên	175 trang	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
7	Giáo trình Pháp luật đại cương	GT	NXB Bách Khoa Hà Nội, 2014. ISBN: 978-604-938-063-1	01	Chủ biên	167 trang	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
8	Giáo trình Pháp luật đại cương	GT	NXB Bách Khoa Hà Nội, 2017. ISBN: 978-604-95-0252-1	01	Chủ biên	175 trang	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
9	Một số vấn đề cơ bản về Hợp đồng thương mại đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế	CK	NXB Bách Khoa Hà Nội, 2016 ISBN: 978-604- 95-0109-8	02	Chủ biên	Tác giả Chương I,II,III, Tr 17-209.	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
10	Luật đất đai	TK	ĐH Công nghệ TP. HCM, 2017	01	Chủ biên	121 trang	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
11	Hướng dẫn học tập môn Pháp luật đại cương	HD	NXB Bách Khoa Hà Nội, 2019 ISBN: 978-604- 95-0926-1	05	Chủ biên	Tác giả Chương I, Tr 9-11. Chương VII, Tr 150-157.	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>
12	Những vấn đề pháp lý cơ bản về thương mại điện tử ở Việt Nam	TK	NXB Bách Khoa Hà Nội, 2021 ISBN:978-604-316- 311-7	01	Chủ biên	243 trang	<i>Trong hồ sơ sẽ có xác nhận sử dụng của cơ sở GDDH</i>

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [5], 01 (Một) Giáo trình Luật Kinh doanh. NXB Chính trị Quốc gia, Sự Thật. Hà Nội, 2012.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
Đề tài thực hiện trong thời gian công tác tại Đại học Quốc gia Hà Nội					
1	Đảm bảo quyền con người bằng pháp luật kinh tế và lao động.	CN	Đề tài NCKH đặc biệt cấp ĐHQGHN (cấp Bộ). Mã số: QL.04.04. Đồng chủ nhiệm đề tài PGS.TS Phạm Duy Nghĩa.	2004-2006	2006 Xếp loại: Tốt
2	Những vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm và việc xây dựng chương trình giảng dạy môn học pháp luật vệ sinh an toàn thực phẩm cho các hệ đào tạo tại Khoa Luật, ĐHQGHN.	CN	Đề tài NCKH cấp ĐHQGHN (Cấp Bộ). Mã số: QL.08.05	2009-2011	2011 Xếp loại: Tốt

Đề tài thực hiện trong thời gian công tác tại Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội					
3	Những vấn đề pháp lý về bảo hộ sở hữu trí tuệ trong các trường đại học kỹ thuật công nghệ.	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở - cấp trường. Mã số: T2011-150	2011	2011 Xếp loại: Đạt
4	Những vấn đề pháp lý về Doanh nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay.	CN	Đề tài NCKH cấp cơ sở- cấp Trường. 2014. Mã số: T2014- 131.	2014	2014 Xếp loại: Đạt
5	Đánh giá mức độ thực thi các quy định pháp luật về chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học các cấp của các trường đại học khối kỹ thuật.	CN	Đề tài NCKH cấp Bộ. Mã số: B2016-BKA-02	2016-2017	2017 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học /ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp liên doanh theo pháp luật Việt Nam.	1	X	Tạp chí Kinh tế Kazakhstan – Viện Phát triển Kazakhstan, Số 9,10/1997. Bản tiếng Nga.				1997

II Sau khi được công nhận TS								
2	Hoàn thiện pháp luật lâm nghiệp ở Việt Nam hiện nay.	2		Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 12 (356)/2017, tr 45-51. ISSN: 0866-7446.			12 45-51.	2017
3	Pháp luật về môi trường lao động an toàn và những vấn đề cần hoàn thiện.	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện Bộ Luật Lao động năm 2012”. NXB Lao động			144 - 153	2018
4	Pháp luật bảo vệ động thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm – Thực trạng và khuyến nghị.	2	X	Tạp chí Luật học, số 3/2018. Tr 22-30. ISSN: 0868-3522.			22 - 30	2018
5	Chính sách cơ cấu lại ngành nông nghiệp Việt Nam.	1	X	Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính sách của Đảng và Nhà nước về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn”			155 – 165	05/2018
6	Cơ cấu lại ngành nông nghiệp: Nhìn từ chính sách chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp.	1	X	Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “ Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính sách của Đảng và Nhà nước về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn”			172 -182	05/2018
7	Một số ý kiến về chế định Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong pháp luật môi trường ở Việt Nam hiện nay.	1	X	Tạp chí Công Thương, số 8, tháng 5/2019. ISSN: 0866-7756			08 84-91	05/2019

8	Một số vấn đề pháp lý về chi trả dịch vụ môi trường rừng ở Việt Nam.	2		Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 5(373)/2019. ISSN: 0866-7446.			05 78-84	05/2019
9	Hoàn thiện quy định về sở hữu tài liệu lưu trữ của các tổ chức tư nhân có tư cách pháp nhân	2		Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 11, Tháng 6/2019. ISSN: 1859-2953.			11 41-45	6/2019
10	Một số vấn đề về quyền tiếp cận thông tin của cổ đông trong công ty cổ phần	2	X	Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 7(375)/2019. ISSN: 0866-7446.			07 34-39	2019
11	Vấn đề khởi kiện người quản lý trong công ty cổ phần	2	X	Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số tháng 7(328)/2019. ISSN: 9866-7535.			07 37-42	07/2019
12	Nhân tố tác động tới động lực làm việc của cán bộ hành chính trong trường đại học ngoài công lập	3		Tạp chí khoa học – Viện Đại học Mở Hà Nội. ISSN: 0866-8051.			61- 75	08/2019
13	Mô hình xác định giá trị thương hiệu cho các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm công nghiệp trong môi trường Internet tại Việt Nam.	3		Tạp chí Công Thương, số 18, tháng 10/2019. ISSN: 0866-7756.			18 198-203	10/2019

14	Những tồn tại, vướng mắc của quá trình thực thi pháp luật về chuyển đổi HTX sang loại hình doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Công Thương, số 20, tháng 11/2019. ISSN: 0866-7756.			20 39-43	11/2019
15	Bất cập khi áp dụng quy định về quyền ưu tiên mua cổ phần trong Luật Doanh nghiệp 2014	2	X	Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số tháng 12(333)/2019. ISSN: 9866-7535.			12 36-40	12/2019
16	Công ty hợp vốn cổ phần theo pháp luật Đức và những vấn đề gợi mở cho Việt Nam	2		Nghiên cứu Châu Âu. Số 12 Vol.12/2019. ISBN: 0868-3581.			12 22-32	12/2019
17	Một số ý kiến nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật về đánh giá môi trường chiến lược ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Công thương số 14, tháng 6/2020. ISSN: 0866-7756.			14 40-45	06/2020
18	Xây dựng chế định công ty hợp vốn cổ phần trong Luật Doanh nghiệp ở Việt Nam	2		Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Số Chuyên đề tháng 8/2020. ISSN: 9866-7535.			08 27-32	08/2020

19	Government financial support and firm productivity in Vietnam	2	X	Finance Research Letters. Tạp chí SCIE Q1. ISSN: 1544-6123. OnlineFirst. 6/2020. Volume 40, May 2021, Article number 101667 DOI: https://doi.org/10.1016/j.frl.2020.101667	Web of Science (ESCI), Q1		40	06/2020
20	Bàn về các quyền của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài sử dụng đất trong Luật Đất đai 2013	1	X	Tạp chí Công thương số 12, tháng 5/2021. ISSN: 0866-7756.			12 97 – 103	05/2021
21	Vietnam's New Securities Regulation Regime: Law 54 on Securities 2021	4		Publishing Co. Thomson Reuters. Journal of International Banking Law and Regulation. ISSN: 1742 – 6812. 2021, Volume 36 Issue 3.			36 03 103-109	2021
22	Does the implementation of internal controls promote firm profitability? Evidence from private Vietnamese small- and medium-sized enterprises (SMEs)	2	X	Finance Research Letters. Tạp chí SCIE Q1. ISSN: 1544-6123. OnlineFirst. 5/2021. In press 2021, Article number 102178 DOI: https://doi.org/10.1016/j.frl.2021.102178	Web of Science (ESCI), Q1		102178	05/2021

23	Political Capital, Provincial Institution, and Firm Productivity: The Case Of Small And Medium Sized Enterprises In Vietnam	1	X	International Journal of Entrepreneurship Tập chí Scopus Q3. (Print ISSN: 1099-9264; Online ISSN: 1939-4675) OnlineFirst. 5/2021. Volume 25, Issue 5 DOI: https://www.abacademies.org/articles/political-capital-provincial-institution-and-firm-productivity-the-case-of-small-and-medium-sized-enterprises-in-vietnam-10919.html	Web of Science (ESCI), Q3		25 05	05/2021
24	Study intentions to stick with the profession of legal counselors at legal service organizations in Vietnam	3		Laplage in Review Tập chí ESCI tương đương Q2. eISSN:2466-6220. OnlineFirst.6/2021. Volume 7, n.Extra –B (2021). May/Aug. p.218-229. DOI: https://doi.org/10.24115/S2446-622020217Extra-B914p.218-229	Web of Science (ESCI), Q2		07 218-229	06/2021
25	Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất nông nghiệp nhằm thực hiện chính sách về tích tụ và tập trung đất để phát triển sản xuất nông nghiệp – Thực trạng và một số kiến nghị	1	X	Tạp chí Công thương số 14 tháng 6/2021. ISSN: 0866-7756			14 46-51	06/2021
26	Một số vấn đề về giải quyết tranh chấp đất đai bằng tòa án qua thực tiễn tại tỉnh Sơn La	1	X	Tạp chí Công thương số 15 tháng 6/2021. ISSN: 0866-7756			15 32- 37	06/2021

27	Trách nhiệm dân sự của người đại diện pháp nhân	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 14(438), Tháng 7/2021. Tr 31-37. ISSN: 1859-2953.			14 31-37	07/2021
28	Một số khía cạnh về quyền cổ đông trong công ty cổ phần	1	X	Tài chính. ISSN: 005-56. Mới từ 2014: ISSN: 2615 – 8981. Kỳ 2 tháng 7/2021.			41 - 45	07/2021
29	Một số vấn đề pháp lý chung về bất động sản khu công nghiệp.	1	X	Tạp chí Công thương tháng 7/số 16/2021. ISSN: 0866-7756.			16 72-77	07/2021
30	Quyền tự do lựa chọn loại hình doanh nghiệp trong pháp luật Việt Nam	1	X	Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội. ISSN 0866-756X. Số 6 (97)/2021. Tr 3 -10.			06 03-10	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 05 bài báo gồm các bài số 18,20,21,22,23.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT

(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế

cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho

việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân

sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được

bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Vu Quang', with a long horizontal flourish extending to the right.

Vũ Quang